

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 12 – 2023

V/v tranh chấp về hôn nhân và
gia đình ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Văn Khon;
- Ông Nguyễn Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 12, 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1976.

Địa chỉ HKTT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Hồ Thanh V, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thị Kim C, anh Hồ Thanh V có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Hồ Thanh V được mai mối nên tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng và có tổ chức đám cưới vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 24/12/2002. Thời gian đầu vợ chồng sống với có hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh V có quen biết người khác, thường đi

nhậu, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã với nhau; chị C đã thông cảm, bỏ qua nhưng đến năm 2022 thì anh V tiếp tục quen biết người khác, khi anh V đi nhậu về có hành vi cầm dao đe dọa chị C, nên vợ chồng sống ly thân tháng 12/2022 đến nay mà không hàn gắn với nhau được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị C ly hôn với anh V.

Về con chung: Các con chung tên Hồ Thanh T, sinh ngày 28/3/1997, Hồ Quốc D, sinh ngày 06/7/2001 hiện nay đều đã thành niên đủ 18 tuổi, đã lao động tự nuôi sống bản thân, nên chị Nguyễn Thị Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Hồ Thanh V trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Hồ Thanh V thống nhất với chị Nguyễn Thị Kim C về quá trình kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau có hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã với nhau; anh V thừa nhận anh V có đi nhậu, có hành vi đập cửa vào nhà, nhưng anh V không có đánh chị C, không có quen biết tình cảm với người khác. Tuy nhiên, chị C không thông cảm cho anh V, mà chị C bỏ về nhà cha mẹ chị C từ tháng 12/2022, nên vợ chồng ly thân từ tháng 12/2022 đến nay mà không hàn gắn tình cảm được. Trong thời gian ly thân, anh V không có tìm chị C để hàn gắn tình cảm, cũng không có quan tâm, liên hệ chị C; mỗi người đều tự sống cuộc sống riêng mà không quan tâm, chăm sóc, không có thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng từ tháng 12/2022 đến nay. Nay anh V không còn tình cảm với chị C, không muốn hàn gắn, đoàn tụ với chị C, nhưng anh V không đồng ý ly hôn với chị C, do anh V còn muốn thu xếp chuyện gia đình là để hai con trai đều cưới vợ thì anh V mới đồng ý ly hôn với chị C; tuy nhiên, khi nào hai con trai cưới vợ thì anh không xác định được.

Về con chung: Các con chung tên Hồ Thanh T, sinh ngày 28/3/1997, Hồ Quốc D, sinh ngày 06/7/2001 hiện nay đều đã thành niên đủ 18 tuổi, đã lao động tự nuôi sống bản thân, nên anh Hồ Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính);
- Giấy khai sinh Hồ Thanh T, Hồ Quốc D (Bản sao);
- Bản tự khai ngày 15/11/2023 của chị Nguyễn Thị Kim C (Bản chính);
- Bản tự khai ngày 15/11/2023 của anh Hồ Thanh V (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn anh Hồ Thanh V cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C yêu cầu ly hôn với anh Hồ Thanh V.

Xét thấy, chị C và anh V sống chung với nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 24/12/2002, hôn nhân có hiệu lực từ ngày 10/9/1996, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, chị C và anh V phát sinh mâu thuẫn mà không tự giải quyết với nhau được. Chị C và anh V xác định đã sống ly thân từ tháng 12/2022 đến nay mà không có hàn gắn tình cảm với nhau.

Chị C xác định do anh V có quen biết và có tình cảm với người khác từ năm 2019, chị C đã nhiều lần khuyên bảo và bỏ qua nhưng anh V không thay đổi, đồng thời anh V có đi nhậu, khi về nhà có hành vi cầm dao đe dọa chị C, nên từ tháng 12/2022 đến nay thì chị C và anh V sống ly thân mà không hàn gắn tình cảm với nhau được, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

Anh V trình bày từ khi ly thân từ tháng 12/2022 đến nay thì anh V không có tìm hoặc liên hệ chị C để hàn gắn tình cảm; hiện nay anh V không còn tình cảm với chị C, không muốn hàn gắn, đoàn tụ với chị C; mỗi người đều có cuộc sống riêng và không có thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng từ tháng 12/2022 đến nay. Nay anh V không đồng ý ly hôn với chị C, do anh V muốn thu xếp chuyện gia đình là đợi đến khi hai con trai đều làm đám cưới thì anh V mới đồng ý ly hôn với chị C; tuy nhiên anh V không xác định được thời gian nào các con làm đám cưới.

Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “1. Vợ

chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”.

Từ trình bày của chị C và anh V, cho thấy chị C và anh V không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng từ tháng 12/2022 đến nay; hiện nay anh chị không còn tình cảm với nhau và không muốn hàn gắn, đoàn tụ tình cảm với nhau. Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị C và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.*

Do đó, chị Nguyễn Thị Kim C yêu cầu ly hôn với anh Hồ Thanh V là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận. Trình bày của anh V về lý do không đồng ý ly hôn là không phù hợp quy định pháp luật nên không được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị C và anh V xác định trong thời gian chung sống thì anh chị có con chung tên Hồ Thanh T, sinh ngày 28/3/1997, Hồ Quốc D, sinh ngày 06/7/2001; hiện nay các con chung đều đã thành niên đủ 18 tuổi, đã lao động tự nuôi sống bản thân, nên chị C và anh V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết về con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh V xác định tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Hồ Thanh V.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Hồ Thanh V có con chung tên Hồ Thanh T, sinh ngày 28/3/1997, Hồ Quốc D, sinh ngày 06/7/2001; hiện nay con chung đều đã thành niên đủ 18 tuổi, đã lao động tự nuôi sống bản thân, chị C và anh V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Hồ Thanh V xác định tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung, không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000280 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Như vậy, chị C đã nộp xong tiền án phí về hôn nhân và gia đình.

Anh Hồ Thanh V không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/12/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9, 9a Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Thạnh (Đăng ký kết hôn số 603, quyền IV, ngày 24/12/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thùy Trang

